

Bản án số: 93/2024/HC-ST

Ngày 12 - 6 - 2024

*“V/v Kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Thuần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, bà Phạm Thị Thêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Dương Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 254/2023/TLHC-ST, ngày 28/12/2023 về kiện “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HC, ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Đỗ Tất L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh T2, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: số A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại T1 – Phó chủ tịch UBND thành phố B. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Văn N – Trưởng phòng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Lê Thị Mai L1, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Văn T2, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Bà Dương Thị C, sinh năm 1946; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; cháu Đỗ Tất Minh L2, sinh ngày 07/4/2012. Cùng địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - ông Lê Thanh T2 trình bày:**

Năm 2012, gia đình ông Đỗ Tất L có ký kết Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C2 diện tích 10.331 m² tại Hợp đồng số 152/Đ1/2012/HĐ, ngày 29/02/2012. Hiện nay theo bản đồ đo đạc thu hồi đất là 03 thửa đất: thửa đất số 33, diện tích 1.005,3 m²; thửa đất số 35, diện tích 979,9 m² và thửa đất số 86, diện tích 8.690,3 m², tờ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T.

Năm 2022, Nhà nước thu hồi 03 thửa đất nêu trên của ông Đỗ Tất L để thực hiện dự án Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Nam phường T, được UBND thành phố B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022.

- Tại thửa đất số 86, diện tích 8.690,3 m² thì UBND thành phố B đã phê duyệt cơ bản các khoản hỗ trợ (riêng khoản hỗ trợ khác chưa hỗ trợ thì ông Đỗ Tất L đang khởi kiện bằng vụ án riêng đã được thụ lý tại Thông báo số 141/2023/TLST-HC, ngày 09/10/2023, do đó không đề nghị giải quyết ở vụ án này).

- Tuy nhiên tại thửa đất số 33, diện tích 1.005,3 m² và thửa đất số 35, diện tích 979,9 m² thì UBND thành phố B chưa phê duyệt các khoản hỗ trợ: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ khác là xâm hại trực tiếp đến quyền lợi của hộ gia đình ông Đỗ Tất L, vì vậy ông Đỗ Tất L làm đơn khởi kiện này, với lý do như sau:

+ Thửa đất số 33, diện tích 1.005,3 m²: ông Đỗ Tất L có giấy ủy quyền ngày 16/5/2016 cho bà Lê Thị Mai L1 quản lý, sản xuất.

+ Thửa đất số 35, diện tích 979,9 m²: ông Đỗ Tất L có giấy ủy quyền ngày 20/5/2016 cho ông Lê Văn T2 quản lý, sản xuất.

Căn cứ nội dung trong 02 giấy ủy quyền này thì ông Đỗ Tất L chỉ ủy quyền về quản lý, sản xuất cà phê chứ không phải là giấy tờ chuyển nhượng đất.

Về quyền và nghĩa vụ với Nhà nước, với Công ty TNHH MTV C2 vẫn do ông Đỗ Tất L thực hiện (không phải ông Lê Văn T2, bà Lê Thị Mai L1) thực hiện, cụ thể: Trong Biên bản đối chiếu và kê khai diện tích đất giao khoán và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/5/2017 với Công ty TNHH MTV C2 vẫn do ông Đỗ Tất L ký, đã thanh toán công nợ đầy đủ.

Trong phương án bồi thường, GPMB phê duyệt tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 thì UBND thành phố B cũng đã xác định người được bồi thường, hỗ trợ là hộ ông Đỗ Tất L tuy nhiên lại không áp dụng các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất là không đúng quy định.

Vì vậy ông Đỗ Tất L đề nghị bổ sung 03 khoản hỗ trợ sau đây đối với thửa đất số 33 và thửa đất số 35 như sau:

1. Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ), như sau:

"5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 19 như sau:

"đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó".

- Theo quy định tại Điều 17, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk:

Điều 17. Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất

1. Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng và điều kiện để được hỗ trợ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP khi nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định sau đây:

a) Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì được hỗ trợ 24 tháng.

b) Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ di chuyển chỗ ở và trong 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở, trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 36 tháng.

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại các điểm a, b khoản 1 Điều này được tính bằng tiền tương đương 30kg gạo tẻ thường cho một nhân khẩu/ tháng nhân (x) với giá gạo được tính theo thông báo giá thị trường của Sở Tài chính tại thời điểm thực hiện hỗ trợ.

2. Việc hỗ trợ ổn định sản xuất cho các trường hợp quy định tại khoản 4. Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP được thực hiện theo quy định sau đây:

a) Hộ gia đình thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 4 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP thì hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền không quá 2.000.000 đồng cho một hộ gia đình.

Căn cứ các quy định trên, gia đình ông Đỗ Tất L sử dụng đất có nguồn gốc nhận khoán với Công ty TNHH MTV C2, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất, do đó đủ điều kiện để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất (áp dụng tương tự như tại thửa đất số 86 mà ông Đỗ Tất L đã được UBND thành phố B hỗ trợ).

2. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Áp dụng quy định pháp luật tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 thì quy định về Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, thể hiện qua các căn cứ pháp luật sau:

- Một là, theo quy định của Luật đất đai năm 2013, tại Điều 83 quy định 04 hình thức hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, trong đó tại điểm b Điều 83 là Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Hai là, về phía Chính phủ: Theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất có quy định hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, như sau:

"1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương".

- Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết Luật đất đai như sau:

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 như sau:

1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được 17 bồi thường bằng tiền, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N1, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu

hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi, diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai;

b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương."

- Ba là, về phía tỉnh Đắk Lắk, tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 thì việc hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được quy định tại Điều 18, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk như sau:

Điều 18. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình cá nhân sử dụng đất nông nghiệp tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh, của công ty N1, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng 02 (hai) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh đối với diện tích thu hồi, diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ngoài ra, theo ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại Văn bản số 552/VKS-P10, ngày 14/8/2023 gửi UBND tỉnh Đắk Lắk, có nội dung như sau:

"- Theo quy định của Luật Đất đai; Khoản 1 Điều 19, Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, thì: "Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông lâm trường quốc doanh hoặc Công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó" là đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo các quy định trên.

Căn cứ các quy định trên, gia đình ông Đỗ Tất L sử dụng đất nguồn gốc nhận khoán với Công ty TNHH MTV C2, trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất, do đó đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (áp dụng tương tự như tại thửa đất số 86 mà ông Đỗ Tất L đã được UBND thành phố B hỗ trợ).

3. Hỗ trợ khác:

Theo quy định khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về hỗ trợ khác như sau:

"Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản (không bao gồm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ) thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý, lập phương án sử dụng đất, khai thác quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn) thì được hỗ trợ bằng 02 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đối với diện tích thu hồi: diện tích hỗ trợ không quá hạn mức giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo khoản 1, 3, 5 Điều 17 Quy định này".

Đối chiếu quy định nêu trên, gia đình tôi đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 về hỗ trợ khác, cụ thể:

- Là hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất do nhận giao khoán.
- Thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.
- Đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thu hồi, giao Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017.
- Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (vì Nhà nước thu hồi đất năm 2017, nhưng đến năm 2022 thì UBND thành phố B mới phê duyệt phương án bồi thường tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022).

Theo viện dẫn căn cứ pháp lý nêu trên (từ Luật đất đai, đến Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đắk Lắk) thì khoản hỗ trợ khác là một hạng mục riêng biệt, được quy định cụ thể tại 1 Điều khoản, do đó phải được áp dụng nếu đủ điều kiện theo quy định.

Do đó để đảm bảo công bằng, bình đẳng và đúng pháp luật, tránh xâm phạm đến lợi ích chính đáng của gia đình ông Đỗ Tất L, bởi lẽ đó,

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35.

- Bu ộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18, hỗ trợ khác theo Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35, tờ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T, thành phố B.

*** Tại bản tự khai, ông Lê Đại T1 – Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B trình bày:**

1. Nguồn gốc sử dụng đất:

Đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV C2 quản lý, Công ty TNHH MTV C2 ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với ông Đỗ Tất L tại Hợp đồng số 152/Đ1/HĐ, ngày 29/02/2012, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/02/2012 đến ngày 31/12/2035 với diện tích 10.331m². Trong quá trình sử dụng đất, ông Đỗ Tất L đã ủy quyền trực tiếp quản lý, sản xuất cho 02 hộ gia đình cụ thể như sau:

- Ủy quyền cho bà Lê Thị Mai L1 trực tiếp quản lý, sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất 1.000m² theo Giấy ủy quyền ngày 16/5/2016 được UBND phường T xác nhận vào ngày 20/5/2016 (nay là Thửa đất số 33, tờ bản đồ trích đo số TĐ02/2021, diện tích đo đạc thực tế là 1.005,3 m²).

- Ủy quyền cho ông Lê Văn T3 trực tiếp quản lý, sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất 1000m² theo Giấy ủy quyền ngày 20/5/2016 được UBND phường T xác nhận vào ngày 20/8/2016 (nay là Thửa đất số 35, tờ bản đồ trích đo số TĐ02/2021, diện tích đo đạc thực tế là 979,9 m²).

(Các diện tích đất này đã được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017).

Năm 2019, UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư P tại phường T, thành phố B tại Quyết định số 3191/QĐ-UBND, ngày 31/10/2019, trên cơ sở đó Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND, ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 là 155.010.066 đồng, thửa đất số 35 là 159.627.836 đồng. Hộ gia đình đã nhận đủ số tiền nêu trên vào ngày 07/10/2022 và bàn giao mặt bằng thửa đất thu hồi.

* Đối với nội dung hộ gia đình khởi kiện yêu cầu phê duyệt bổ sung: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17, hỗ trợ chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm theo Điều 18, hỗ trợ khác theo Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-

UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk tại Thừa đất số 33, Thừa đất số 35:

Theo nội dung ông Đỗ Tất L uỷ quyền cho hộ Lê Thị Mai L1 tại Giấy uỷ quyền ngày 16/5/2016 và ông Lê Văn T3 tại Giấy uỷ quyền ngày 20/5/2016, xác định: *“Ông Đỗ Tất L uỷ quyền cho 02 hộ quản lý, sản xuất, thu hoạch sản phẩm, thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với một phần của Hợp đồng kinh tế số 152/Đ1/HĐ, ngày 29/02/2012 đối với các thửa đất nói trên”*.

Tại điểm i Khoản 1 Điều 3 Hợp đồng số 152/Đ1/HĐ, ngày 29/02/2012 quy định nghĩa vụ của bên nhận khoán: *“Không được giao lại đất khoán hoặc đơn phương chuyển nhượng hợp đồng cho bên thứ 3 dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được bên A chấp thuận”*. Như vậy, việc ông Đỗ Tất L tự ý uỷ quyền quản lý, sản xuất trên diện tích đất khoán cho 02 hộ gia đình khi chưa được Công ty TNHH MTV C2 chấp thuận là không đúng quy định tại hợp đồng giao khoán. Từ thời điểm uỷ quyền cho đến khi Nhà nước thu hồi đất thì đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại thửa đất số 33 là bà Lê Thị Mai L1, thửa đất số 35 là ông Lê Văn T3. Xét về nguồn gốc sử dụng đất thì 02 hộ Lê Thị Mai L1, ông Lê Văn T2 sử dụng đất nhận khoán không đúng quy định pháp luật, không có hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C2.

Mặt khác, hiện trạng cây trồng tại 02 thửa đất nêu trên không còn cây cà phê, chỉ có các loại cây: Mít thái, xoài, bưởi, bơ, ổi, Sầu riêng ghép tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, không đúng với mục đích sản xuất nông nghiệp quy định tại Hợp đồng số 152/Đ1/HĐ, ngày 29/02/2012 là liên kết sản xuất cà phê (số lượng cây trồng thể hiện tại 02 Biên bản kiểm đếm ngày 27/9/2021, ngày 28/9/2021).

Do đó, tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất không có cơ sở xác định hộ ông Đỗ Tất L đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi tại 02 thửa đất số 33, 35.

Đối chiếu quy định tại Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất: *“đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”*, theo đó hộ ông Đỗ tất L3 không thuộc trường hợp được Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại 02 thửa đất số 33, 35 là đúng quy định.

Đồng thời, do không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5 khoản 6 Điều 4, Nghị định số 01/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính Phủ nên hộ ông Đỗ Tất L cũng không thuộc đối tượng được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đỗ Tất L do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 5788/QĐ-UBND, ngày 06/06/2022, phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó toàn bộ nội dung khởi kiện của hộ ông Đỗ Tất L là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác đơn của hộ gia đình ông L.

*** Tại bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị C, bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Minh L2 trình bày:**

Thông nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tất L, đề nghị Tòa án chấp nhận các nội dung khởi kiện của ông Đỗ Tất L.

*** Tại bản tự khai, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Mai L1, ông Lê Văn T3 trình bày:**

Năm 2012, Gia đình ông Đỗ Tất L có ký kết Hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với Công ty TNHH MTV C2 diện tích 10.331 m² tại Hợp đồng số 152/Đ1/2012/HĐ, ngày 29/02/2012. Hiện nay theo bản đồ đo đạc thu hồi đất là 03 thửa đất: thửa đất số 33, diện tích 1.005,3 m²; thửa đất số 35, diện tích 979,9 m² và thửa đất số 86, diện tích 8.690,3 m², từ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T."

Trong đó: Ông Đỗ Tất L có văn bản ủy quyền cho bà Lê Thị Mai L1 quản lý, sản xuất đối với thửa đất số 33, diện tích 1.005,3 m²; ủy quyền cho ông Lê Văn T3 quản lý, sản xuất đối với thửa đất số 35, diện tích 979,9m².

Căn cứ nội dung trong Giấy ủy quyền thì ông Đỗ Tất L chỉ ủy quyền cho bà L1, ông T3 về quản lý, sản xuất cà phê, chứ không phải là giấy tờ chuyển nhượng đất nhận khoán.

Về quyền và nghĩa vụ với Nhà nước, với Công ty TNHH MTV C2 vẫn do ông Đỗ Tất L thực hiện (không phải bà Lê Thị Mai L1 thực hiện), cụ thể: Trong Biên bản đối chiếu và kê khai diện tích đất giao khoán và Biên bản đối chiếu công nợ ngày 04/5/2017 với Công ty TNHH MTV C2 vẫn do ông Đỗ Tất L ký, đã thanh toán công nợ đầy đủ.

Trong phương án bồi thường, GPMB được phê duyệt tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 29/12/2022 (tại số T, trang 20) thì UBND thành phố B cũng đã xác định ông Đỗ Tất L là người được bồi thường, hỗ trợ tại thửa đất số 33, từ bản đồ TĐ 02/2021 với kinh phí bồi thường, hỗ trợ là 155.010.066 đồng. Nay, ông Đỗ Tất L khởi kiện yêu cầu bổ sung các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với thửa đất số 33, 35 từ bản đồ TĐ 02/2021. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định hiện hành để xem xét, giải quyết.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời

trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tất L:

- Hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35.

- Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18, hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35, tờ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T, thành phố B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính nhận định như sau:

[1] Về tổ tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Đỗ Tất L khởi kiện yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35; Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18, hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35, tờ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T, thành phố B. Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

Ông L cho rằng Quyết định hành chính số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B đã xâm phạm đến quyền lợi của ông L. Ngày 11/12/2023, ông L gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đây là phiên tòa lần 2, ông Lê Đại T1 là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B đã được triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Ông Phạm Văn N là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị C, bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Tất Minh L2, bà Lê Thị Mai L1, ông Lê Văn T3 đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158 Luật tổ tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung:

Ông Đỗ Tất L khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33, diện tích 1.005,3 m²; thửa đất số 35, diện tích 979,9 m², tờ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T của gia đình ông L nên HĐXX cần xem xét giải quyết.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tất L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Diện tích 1.005,3 m² đất tại thửa 33 và 979,9 m² đất tại thửa 35 tờ bản đồ TĐ 02/2021 mà ông L khởi kiện có nguồn gốc do Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV C2 quản lý, Công ty TNHH MTV C2 ký hợp đồng kinh tế liên kết sản xuất cà phê với ông Đỗ Tất L tại Hợp đồng số 152/Đ1/HĐ, ngày 29/02/2012, thời hạn hợp đồng từ ngày 29/02/2012 đến ngày 31/12/2035 với diện tích 10.331m² (bao gồm thửa 33, 35 và 86 tờ bản đồ TĐ 02/2021).

Tại Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B, trong đó đã phê duyệt các khoản hỗ trợ Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông Đỗ Tất L đối với diện tích 8.690,3 m² tại thửa đất số 86, tờ bản đồ TĐ 02/2021 (diện tích đất nhận khoán đang trực tiếp canh tác, sử dụng đất).

[2.1] Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:

Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 17 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk, mức hỗ trợ ổn định đời sống được xác định căn cứ theo số nhân khẩu trong hộ gia đình và hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền không quá 2.000.000 đồng cho một hộ gia đình.

Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất không tính theo diện tích đất thu hồi và hộ ông Đỗ Tất L đã được nhận khi nhà nước thu hồi đất theo Quyết định 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B. Do đó, ông Đỗ Tất L khởi kiện yêu cầu Buộc UBND thành phố Buôn Ma Thuột phải phê duyệt bổ

sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và hỗ trợ khác:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự đều thừa nhận ông Đỗ Tất L đã ủy quyền cho ông Lê Văn T3 và bà Lê Thị Mai L1 một phần diện tích đất nhận khoán theo hợp đồng số 152/Đ1/HĐ như sau:

- Theo Giấy ủy quyền được UBND phường T xác nhận vào ngày ngày 20/8/2016, ông Đỗ Tất L đã ủy quyền cho ông Lê Văn T3 *“Quản lý, sản xuất, thu hoạch sản phẩm, thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với một phần của hợp đồng kinh tế số 152/Đ1/HĐ với công ty TNHH MTV C2”* với diện tích 1.000m² thuộc một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ số 11a (nay là thửa đất số 35, tờ bản đồ trích đo số TĐ02/2021, diện tích đo đạc thực tế là 979,9 m²).

- Theo Hợp đồng ủy quyền được Văn phòng công chứng D chứng ngày 22/12/2017, ông Đỗ Tất L và bà Nguyễn Thị H (Bên A) đã ủy quyền cho bà Lê Thị Mai L1 (Bên B) *“được toàn quyền thay mặt và nhân danh bên A thực hiện việc quản lý và chăm sóc đối với một phần diện tích đất mà bên A được giao khoán nêu trên cùng các cây trồng và tài sản trên đất, đồng thời bên B có trách nhiệm thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bên A theo đúng thỏa thuận của bên A với công ty TNHH MTV C2 tại Hợp đồng kinh tế số 152/Đ1/HĐ được ký kết ngày 29/02/2012 ... Diện tích 1000m²”* (nay là thửa đất số 33, tờ bản đồ trích đo số TĐ02/2021, diện tích đo đạc thực tế là 1.005,3 m²).

Bằng việc ủy quyền nêu trên đã thể hiện hộ ông Đỗ Tất L không còn trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất tại thửa số 33 và 35, tờ bản đồ TĐ 02/2021 từ năm 2016, 2017. Tại khoản 5, khoản 6 Điều 4 nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất: *“(đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”*.

Mặt khác, theo hợp đồng kinh tế số 152/Đ1/2012/HĐ, ngày 29/02/2012 giữa hộ ông L và Công ty TNHH MTV C2 thì mục đích nhận khoán là để “trồng cà phê”. Đồng thời, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 3 của hợp đồng số 152/Đ1/2012/HĐ thể hiện nghĩa vụ của bên nhận khoán: *“Không được giao lại đất khoán hoặc đơn phương chuyển nhượng hợp đồng cho bên thứ 3 dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được bên A chấp thuận”*. Tại Biên bản kiểm đếm ngày 27/9/2021, ngày 28/9/2021 của Trung tâm P thể hiện: hiện trạng cây trồng tại 02 thửa đất nêu trên không còn cây cà phê, chỉ có các loại cây: mít thái, xoài, bưởi, cari, ổi, bơ, sầu riêng ghép. Như vậy, ông Đỗ Tất L, bà Nguyễn Thị H tự ý giao

đất nhận khoán cho người khác thông qua hình thức ủy quyền là vi phạm hợp đồng khoán và tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, ông T3 và bà L1 cũng không trực tiếp canh tác, trồng cà phê theo đúng với mục đích ký kết tại Hợp đồng số 152/Đ1/HĐ, ngày 29/02/2012.

Tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, không có cơ sở xác định hộ ông Đỗ Tất L đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi tại 02 thửa đất số 33, 35. Do đó, hộ ông Đỗ Tất L không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ và cũng không thuộc đối tượng được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tất L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tất L không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ về đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] **Tuyên xử:** Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Tất L về yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 10482/QĐ-UBND, ngày 23/12/2022 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hạ tầng giao thông Khu dân cư P, phường T, thành phố B đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35.

- Buộc UBND thành phố B phải phê duyệt bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo Điều 17, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo Điều 18, hỗ trợ khác theo khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND, ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với hộ ông Đỗ Tất L tại thửa đất số 33 và thửa đất số 35, tờ bản đồ TĐ 02/2021 tại phường T, thành phố B.

[3] Về án phí: Ông Đỗ Tất L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0004642, ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về quyền kháng cáo:

Báo cho đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Thuần